

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304 /2022/DS-PT

Ngày 08 - 12 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.
Ông Nguyễn Thanh Triều.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2022/TLPT-DS ngày 24/10/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 155/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 289/2022/QĐ-PT ngày 03/11/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986 (có mặt).
Địa chỉ: tổ 15, ấp 2, xã AH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H (Ngọc Thu), sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ: số 900, tổ 21, ấp 2, xã AH, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H (Ngọc Thu).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị là hụi viên tham gia chơi hụi do chị H làm đầu thảo cụ thể sau:

+ Dây 1: Hụi tháng khui ngày 30/01/2019 âm lịch, hụi 2.000.000 đồng, gồm 30 hụi viên, chị tham gia 01 phần và hốt chót được 51.000.000 đồng, trừ đi số tiền

chị thiếu chị H, còn lại là 40.200.000 đồng, chị H mới đưa chị 20.000.000 đồng. Hiện còn nợ chị 20.200.000 đồng.

+ Dây 2: Hội tháng khui ngày 05/05/2019 âm lịch, hội 2.000.000 đồng, gồm 30 hội viên, chị tham gia 01 phần và hốt chót được 54.600.000 đồng nhưng chị H chưa giao hội.

Tổng cộng chị H còn nợ chị 74.800.000 đồng tiền hội. Chị yêu cầu chị H trả chị 74.800.000 đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim L có tham gia chơi hội do chị tổ chức với tên gọi là “con di Chính”. Chị L chơi nhiều dây hội đã hốt hết còn lại 02 dây gồm:

+ Dây 1: Hội tháng khui ngày 30/01/2019 âm lịch, hội 2.000.000 đồng, gồm 30 hội viên, chị tham gia 01 phần và hốt chót vào ngày 30/4/2021 được 51.000.000 đồng, trừ đi số tiền chị L thiếu chị, còn lại là 40.200.000 đồng, chị mới đưa chị L 20.000.000 đồng. Hiện còn nợ chị L 20.200.000 đồng.

+ Dây 2: Hội tháng khui ngày 05/05/2019 âm lịch, hội 2.000.000 đồng, gồm 30 hội viên, chị L tham gia 01 phần và hốt chót được 54.600.000 đồng nhưng chị chưa giao hội.

Tổng cộng chị thiếu chị L 74.800.000 đồng, chị cũng bị các hội viên khác không đóng hội, họ hứa trả chị từ từ nên chị đồng ý trả chị L mỗi tháng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến khi đủ 74.800.000 đồng. Tên chị để trong giấy hội là Ngọc Thu.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim L 74.800.000 đồng tiền nợ hội.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 3.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị Kim L 1.870.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009806 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi

suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 30/8/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu: yêu cầu được trả dần mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi kết thúc số tiền 74.800.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Chị Nguyễn Thị Kim L không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của chị Thu H, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Thu H thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị Kim L tiềnhui 74.800.000 đồng; kháng cáo xin được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nhưng không được nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L đồng ý. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị H là không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Thu H thừa nhận còn nợ chị Nguyễn Thị Kim L số tiền hui 74.800.000 đồng, nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, các hui viên khác còn nợ chị tiền hui quá nhiều mà chị chưa thu lại được (Bút lục 27, 55). Chị L không đồng ý cho chị H trả dần. Chị H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị H là không có cơ sở để chấp nhận; án sơ thẩm đã xử: Buộc chị H phải trả cho chị L 74.800.000 đồng tiền nợ hui, là có căn cứ, cần thiết giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu H (Ngọc Thu).

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2022/DS-ST ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim L 74.800.000 đồng tiền nợ hui.

2. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 3.740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Nguyễn Thị Kim L 1.870.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009806 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010099 ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB, xem như đã thực hiện xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện CB;
 - CCTHADS huyện CB;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2023-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Trung